

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 154/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Nguyễn Văn Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 454/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1985; cư trú tại: Số A, Khu phố B, đường H, phường TT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu Phú Q**, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp LQ, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Phạm Nguyễn Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu Phú Q tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 05-03-2008 tại Ủy ban nhân dân phường TT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới, vợ chồng đi làm và sinh sống tại Đồng Nai, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q thường xuyên cờ bạc (cá độ đá banh, đá gà,...) nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị đã cho anh Q cơ hội nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thay đổi mà cờ bạc ngày càng nhiều hơn. Đến khoảng tháng 11 năm 2018, thì mâu thuẫn trầm trọng do anh Q tiếp tục cờ bạc, lấy xe của chị đem đi cầm và không chuộc lại, đồng thời lấy hết số tiền 100.000.000 đồng mà ba mẹ chồng chị đã

cho trước đó. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay, anh Q không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng, vẫn tiếp tục cờ bạc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Phú K, sinh ngày 25-9-2008 và Nguyễn Thanh N, sinh ngày 23-10-2012, hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H có ý kiến đề hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Hữu Phú Q mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Hữu Phú Q tranh chấp về ly hôn; anh Q cư trú tại ấp LQ, xã NH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Nguyên đơn, chị Phạm Nguyễn Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Nguyễn Hữu Phú Q không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Q.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Phạm Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Hữu Phú Q là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân phường TT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyền số 1, ngày 05-3-2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q thường xuyên cờ bạc, không quan tâm gì đến vợ con nên từ đó vợ chồng hay cự cãi, cuộc sống không còn hạnh phúc. Đến năm 2013 thì vợ chồng ly thân cho đến nay, vì thương con muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị H cho anh Q thời gian để thay đổi nhưng anh Q vẫn không thay đổi mà còn cờ bạc ngày càng nhiều hơn. Đến tháng 11-2018, anh Q lấy xe của chị H đem cầm cố, lấy hết số tiền 100.000.000 đồng của cha mẹ anh Q cho vợ chồng để dùng vào việc cờ bạc. Mặc dù những tình tiết này do phía chị H nêu ra, nhưng anh Q không có ý kiến gì là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Hơn nữa, anh Q không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H, cũng như đề hàn gắn tình cảm vợ chồng nếu như còn yêu thương vợ nên xem như anh Q đã không còn quan tâm đến hôn nhân của vợ

chồng. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” và “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị H và anh Q đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Giữa chị H và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Phú K, sinh ngày 25-9-2008 và Nguyễn Thanh N, sinh ngày 23-10-2012 hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cả hai cháu K, cháu N đều có nguyện vọng được sống với chị H sau khi cha mẹ ly hôn. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh Q không có ý kiến gì về phần này. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, tránh làm xáo trộn cuộc sống, tâm lý của các cháu.

Chị H là người trực tiếp nuôi con nên yêu cầu phía anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con là có phần thấp vì hai cháu hiện sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi có mức sống trung bình cao hơn các địa phương khác nhưng đây là ý chí của chị H nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng theo mức này.

[5] Về nợ chung, tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Q không có ý kiến gì về các vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Nguyễn Thanh H là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn; anh Nguyễn Hữu Phú Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí sơ thẩm về cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Nguyễn Thanh H. Cho chị Phạm Nguyễn Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Phú Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Phú K, sinh ngày 25-9-2008 và Nguyễn Thanh N, sinh ngày 23-10-2012 cho chị Phạm Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Hữu Phú Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng/02 con. Cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Anh Nguyễn Hữu Phú Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Chị Phạm Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 17061 ngày 29-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như chị H đã thi hành xong án phí.

Anh Nguyễn Hữu Phú Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Nguyễn Thanh H, anh Nguyễn Hữu Phú Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND phường TT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực